

TAND HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Uyên, ngày 27 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Tiến V.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Tiến V đều thuận tình ly hôn.

Việc nuôi con: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Tiến V có một con chung tên là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/3/2019. Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Tiến V thỏa thuận như sau:

Chị Trịnh Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/3/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Tiến V phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh V nhất trí.

Anh Nguyễn Tiến V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

Về chia tài sản: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Tiến V thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Tiến V có trách nhiệm trả cho chị Trịnh Thị L số tiền 10.000.000 đồng, phương thức trả tiền là mỗi tháng 1.000.000 đồng vào ngày đầu tháng, thời điểm trả tiền bắt đầu tính từ tháng 10/2019.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Tiến V mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Tiến V phải chịu án phí chia tài sản có giá ngạch là 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị L tự nguyện nộp thay anh V số tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí chia tài sản có giá ngạch mà anh V phải nộp, anh V nhất trí. Tổng cộng chị Trịnh Thị L phải nộp 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí chia tài sản có giá ngạch. Xác nhận chị Trịnh Thị L đã nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2010/0002623 ngày 01/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Trịnh Thị L phải nộp thêm 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) tiền án phí chia tài sản có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình

